

Số: *1814*/SNN-CCTS

Tuyên Quang, ngày *30* tháng *8* năm 2016

V/v thông báo các quy định mới về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (sau đây gọi là Nghị định 66); Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y (sau đây gọi chung là Thông tư 13).

Thực hiện Công văn số 1870/TCTS-NTTS, ngày 26/7/2016 của Tổng cục Thủy sản về việc thông báo các quy định mới về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thông báo tới các tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản các nội dung quản lý chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản được điều chỉnh cụ thể như sau:

1. Quy định quản lý, cấp phép lưu hành chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 51, Thông tư 13 quy định chuyển tiếp quản lý chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được thực hiện như sau:

- Đối với hồ sơ nộp trước ngày 01/7/2016 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Các sản phẩm đã được phép lưu hành tiếp tục được lưu hành đến hết thời hạn đã cấp hoặc thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp phép (đối với văn bản cấp phép không ghi thời hạn lưu hành). Việc đăng ký lại hoặc gia hạn thực hiện theo quy định như sau:

+ Sản phẩm có công dụng sát trùng, khử trùng, tiêu độc và có thành phần hoạt chất tại Phụ lục XLIV ban hành kèm theo Thông tư 13 thực hiện theo quy định tại Thông tư 13 kể từ ngày 19/7/2016.

(Danh mục các hoạt chất có tác dụng sát trùng, khử trùng diệt khuẩn tại Phụ lục kèm theo)

+ Sản phẩm không có công dụng sát trùng, khử trùng, tiêu độc và có thành phần hoạt chất tại Phụ lục XLIV ban hành kèm theo Thông tư 13, có công dụng phân dụng phân hủy chất hữu cơ, tạo thức ăn tự nhiên, ổn định môi trường nuôi, bổ sung khoáng chất thực hiện theo quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi kể từ ngày 19/7/2016 (Nghị định số 08/2010/NĐ-CP quản lý thức ăn chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn).

2. Quy định điều kiện kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản *(trừ hóa chất khử trùng, tiêu độc, diệt khuẩn)*

- Đối với điều kiện cơ sở sản xuất, gia công thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 66 và Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 08/2010/NĐ-CP quản lý thức ăn chăn nuôi.

- Đối với điều kiện cơ sở buôn bán thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 66.

- Đối với điều kiện cơ sở khảo nghiệm thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 66.

3. Về quy định điều kiện kinh doanh hóa chất, chất khử trùng, tiêu độc, diệt khuẩn (tại Phụ lục kèm theo) thực hiện theo quy định về quản lý thuốc thú y tại Thông tư số 13.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: *Hand*

- Như kính gửi (phối hợp);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Đ/c Phạm Mạnh Cường (PGĐ phụ trách);
- Trang thông tin điện tử của Sở (đăng tải);
- Lưu VT, CCTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Mạnh Cường

Phụ lục

DANH MỤC CÁC HOẠT CHẤT CÓ CÔNG DỤNG SÁT TRÙNG, KHỬ TRÙNG, TIÊU ĐỘC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 13

(Kèm theo Công văn số 1814/SNN-CCTS ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên hoạt chất
1	Calcium Hypochlorite (Chlorin, Chlorine dioxide)
2	Benzalkonium Chloride - BKC (Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride, N-Dimethyl Alkyl Benzyl Ammonium Chloride)
3	Các hợp chất Iodine
4	Glutaraldehyde (1,5-Pentanedial)
5	Formaldehyde
6	Chloramine T (N-chloro para-toluenesulfonylamide)
7	Trichloisocyanuric axit- TCCA ($C_3H_3N_3O_3Cl_3$)
8	Sodium dichloroisocyanurate (NaDCC)
9	Potassium permanganate ($KMnO_4$)
10	Sodium chlorite - $NaClO_2$
11	Dibromohydantoin-DBDMH ($C_5H_6O_2N_2Br_2$)
12	Sodium dodecylbenzene sulphonate ($C_{18}H_{29}NaO_3S$)
13	Potassium monopersulfate ($KHSO_5$)
14	Saponin từ bột hạt trà
15	Rotenon